

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/DS-ST
Ngày: 22 - 5 - 2023
V/v tranh chấp “hợp đồng mua bán
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Chì
2. Ông Huỳnh Ngọc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai Ly – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 273/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về “*tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Quốc T, sinh năm: 1962; địa chỉ: 141/3 ấp Đ, xã Q, huyện T, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Quốc T: Chị Lê Thị Thanh N, sinh năm: 1990; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện M, tỉnh B. Chị N có mặt.

2. Bị đơn: + Bà Phan Thị L, sinh năm: 1980; địa chỉ: 157/6 ấp TA, Thị trấn T, huyện T, tỉnh B (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

+ Ông Trần Văn T, sinh năm: 1975; địa chỉ: ấp TB, Thị trấn T, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị Lê Thị Thanh N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Quốc T trình bày:

Vợ chồng bà Phan Thị L và ông Trần Văn T có kinh doanh dịch vụ xe khách nên từ năm 2015 đến năm 2019 ông Huỳnh Quốc T có bán xăng, dầu cho ông T và bà L. Mỗi lần mua bán thỏa thuận bằng lời nói, khi đổ xăng, dầu xong tài xế ký xác nhận. Đến ngày 06/2/2019 âm lịch, ông T và bà L có chót nợ là

373.991.000 đồng, bà L có ký xác nhận nợ. Theo văn bản tổng kết nợ thể hiện nợ cũ là 140.000.000 đồng, nợ mới là 233.991.000 đồng, tổng cộng 373.991.000 đồng, bà L cam kết đến ngày 06/3/2019 âm lịch sẽ thanh toán. Nhưng từ đó cho đến nay ông T nhiều lần yêu cầu bà L và ông T thực hiện nghĩa vụ trả tiền nhưng bà L, ông T không trả. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L và ông T phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền mua xăng, dầu còn nợ là 373.991.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi chậm trả cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, không đồng ý yêu cầu trả dần của bà L.

Theo nội dung biên bản lấy lời khai bị đơn bà Phan Thị L trình bày:

Bà L thừa nhận trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2019 bà có mua xăng dầu của ông Huỳnh Quốc T và còn nợ số tiền 373.991.000 đồng như ông T khởi kiện. Bà và ông Trần Văn T là chồng bà hiện vẫn đang kinh doanh dịch vụ xe khách để phát triển kinh tế chung của hai vợ chồng nhưng ảnh hưởng của dịch Covid 19 và đang gặp khó khăn về kinh tế nên bà và ông T xin liên đới trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi tất số nợ 373.991.000 đồng của ông T. Do bận công việc làm ăn nên bà xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Trần Văn T vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng nên không có lời trình bày.

Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn ông Huỳnh Quốc T, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn bà Phan Thị L, ông Trần Văn T không tham gia đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Xét việc bị đơn bà Phan Thị L đã vi phạm về thời hạn thanh toán theo thỏa thuận với nguyên đơn, vì vậy căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 430, 433, 434, 440, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phan Thị L và ông Trần Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Quốc T số tiền 373.991.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Quốc T yêu cầu bị đơn bà Phan Thị L và ông Trần Văn T trả tiền mua xăng dầu nên xác định đây là “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà L và ông T có nơi cư trú tại Thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre nên theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

[2] Về tố tụng: bị đơn bà L có yêu cầu xét xử vắng mặt và bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông T.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Theo nội dung đơn khởi kiện nguyên đơn ông T yêu cầu bị đơn bà L và ông T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền đã mua xăng dầu còn nợ là 373.991.000 đồng. Bà L thừa nhận chưa thanh toán số tiền 373.991.000 đồng cho ông T và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi tắt nợ.

[4] Về nghĩa vụ trả tiền: Hội đồng xét xử thấy rằng, các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Quốc T cung cấp là văn bản xác nhận nợ được bị đơn bà Phan Thị L thừa nhận làm căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng mua bán và số tiền bị đơn chưa thanh toán là 373.991.000 đồng. Đối với bị đơn ông Trần Văn T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa. Đồng thời Tòa án cũng đã tổng đạt đầy đủ bản sao các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho ông T nhưng ông T không đưa ra ý kiến phản đối về các chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa.

Trên cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện và các tài liệu của nguyên đơn cung cấp, việc thừa nhận của bị đơn Phan Thị L, việc không phản đối của bị đơn ông Trần Văn T nên có căn cứ xác định bị đơn bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Đồng thời việc mua xăng, dầu là để kinh doanh dịch vụ xe khách phục vụ cho phát triển gia đình của ông T và bà L, ông T và bà L có đăng ký kết hôn hợp pháp. Vì vậy cần buộc bà L và ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Quốc T số tiền 373.991.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Việc bà L yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng do đang gặp khó khăn về kinh tế. Xét thấy, bà L vi phạm nghĩa vụ trả tiền đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông T và yêu cầu này của bà không được ông T chấp nhận nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bà L.

[6] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 440, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Quốc T đối với bị đơn bà Phan Thị L và ông Trần Văn T. Buộc bà Phan Thị L và ông Trần Văn T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Huỳnh Quốc T số tiền 373.991.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Phan Thị L và ông Trần Văn T có trách nhiệm liên đới chịu 18.699.550 đồng.

Ông Huỳnh Quốc T do thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Cẩm Nhung

